

Số: 91 /SGDHCM-HCQT
V/v: Thư mời gửi hồ sơ báo giá

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Để có cơ sở xây dựng dự toán giá dịch vụ bảo trì hệ thống điều hòa nhiệt độ nhà A, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mời các đơn vị tham gia khảo sát, gửi hồ sơ báo giá cho gói dịch vụ “Bảo trì hệ thống điều hòa nhiệt độ nhà A của Sở”, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên gói dịch vụ: Bảo trì hệ thống điều hòa nhiệt độ nhà A của Sở
- Đơn vị nhận báo giá:

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận qua đường bưu điện/trực tiếp: Phòng Hành chính Quản trị - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

- Nhận qua hộp thư điện tử (email): tuanla@hsx.vn

- Thông tin liên hệ:

- Họ tên: Lê Anh Tuấn
- Số điện thoại: 0919169609

- Thời hạn khảo sát, tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 đến 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 01 năm 2024.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2024

II. DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI BÁO GIÁ

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	MÔ TẢ CHI TIẾT DỊCH VỤ	KHỐI LƯỢNG/SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH
1.	Dịch vụ bảo trì hệ thống	Theo Phụ lục đính	01	Gói dịch

	điều hòa nhiệt độ nhà A của Sở	kèm		vụ
--	-----------------------------------	-----	--	----

Trân trọng. *Đ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (đăng tải website);
- TCKT;
- Lưu: VT, HCQT(4) *Đ*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Ngô Việt Hoàng Giao





Phụ lục

(Kèm theo Công văn số 91/SGDHCM-HCQT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

I. DANH MỤC HỆ THỐNG/MÔ TẢ CÔNG VIỆC

STT	Danh mục hệ thống/Mô tả công việc	ĐVT	SL	Tần suất thực hiện
A	Hệ thống Chiller			
I	Chiller giải nhiệt nước Carrier 150 HP Model: 30HR160943-21	Bộ	2	Theo “Danh sách hạng mục chi tiết công việc”
II	Bơm nước nóng, lạnh 15 -18 KW	Bộ	6	
III	Tháp giải nhiệt Liangchi 120 HP	Bộ	2	
IV	Tủ điện điều khiển cho chiller	Hệ	1	
V	Hóa chất xử lý nước chống bám cặn và ăn mòn hệ thống kín nước chiller (30kg/năm)	Hệ	1	
B	Hệ thống FCU làm lạnh cục bộ (FCU: 105 cái)	Hệ	1	

Thời gian dịch vụ bảo trì: 01 năm.

Ghi chú:

STT Mục A điểm IV: Tủ điện điều khiển cho chiller, gồm:

+ 01 Tủ điều khiển Chiller – Bơm – Tháp tổng dòng điện 800A.

+ 01 Tủ điện điều khiển FCU tổng dòng điện 100A, 105 hộp khởi động tương ứng 105 FCU.

II. DANH SÁCH HẠNG MỤC CHI TIẾT CÔNG VIỆC:

STT	Hạng mục chi tiết công việc	Tần suất thực hiện	Ghi chú
A	Hệ thống Chiller		
I	Chiller giải nhiệt nước Carrier 150 HP, Model: 30HR160943-21		
1	Kiểm tra tình trạng hoạt động chung của Chiller.	2 tháng/lần	
2	Kiểm tra áp suất gas phía cao áp và thấp áp.	2 tháng/lần	
3	Kiểm tra lượng gas lỏng qua kính soi gas khi máy hoạt động có tải.	2 tháng/lần	
4	Kiểm tra sự rò rỉ của mạch gas.	2 tháng/lần	
5	Kiểm tra và ghi nhận nhiệt độ nước vào và ra khỏi dàn lạnh.	2 tháng/lần	
6	Kiểm tra và ghi nhận nhiệt độ nước vào và ra khỏi dàn nóng.	2 tháng/lần	
7	Kiểm tra và ghi nhận trên đồng hồ áp suất nước qua dàn lạnh và dàn nóng.	2 tháng/lần	
8	Kiểm tra sự rò rỉ của nước đường ống và cách nhiệt.	2 tháng/lần	
9	Kiểm tra điện áp cung cấp và độ lệch pha không vượt quá 10% so với name plate.	2 tháng/lần	
10	Kiểm tra và ghi nhận dòng ampe của máy nén không vượt quá 10% so với name plate.	2 tháng/lần	
11	Kiểm tra trình trạng của điện trở sưởi.	2 tháng/lần	
12	Kiểm tra và ghi nhận mức dầu của máy nén.	2 tháng/lần	
13	Kiểm tra điều kiện hoạt động của van giảm tải.	4 tháng/lần	
14	Vệ sinh dàn nóng bằng bơm áp lực.	6 tháng/lần	
15	Vệ sinh bằng hóa chất bộ phận trao đổi nhiệt của Chiller nếu cần thiết.	2 tháng/lần	
16	Kiểm tra điều kiện giải nhiệt của dàn nóng.	2 tháng/lần	
II	Bơm nước nóng, lạnh 15 – 18 KW		
1	Kiểm tra tình trạng hoạt động chung của motor và bơm nước.	2 tháng/lần	
2	Kiểm tra đệm kín và điều chỉnh nếu cần.	2 tháng/lần	
3	Kiểm tra tiếng ồn và độ rung không bình thường.	2 tháng/lần	
4	Kiểm tra bạc đạn của motor và bơm.	2 tháng/lần	
5	Đo và ghi nhận dòng ampe của motor bơm, so sánh với name plate.	2 tháng/lần	
6	Kiểm tra và ghi nhận áp suất hút và đẩy.	2 tháng/lần	
7	Kiểm tra rò rỉ nước đường ống và cách nhiệt.	2 tháng/lần	
III	Tháp giải nhiệt Liangchi 120 HP		
1	Kiểm tra tình trạng hoạt động chung của tháp.	2 tháng/lần	

22705
SỞ GIA
CHỨNG
THÀNH
HỒ CH
1 - TP.

↳

STT	Hạng mục chi tiết công việc	Tần suất thực hiện	Ghi chú
2	Kiểm tra tình trạng hoạt động của motor quạt.	2 tháng/lần	
3	Kiểm tra tình trạng hoạt động của Puli, dây đai (nếu có).	2 tháng/lần	
4	Kiểm tra tình trạng hoạt động của ria phân phối nước.	2 tháng/lần	
5	Kiểm tra tiếng ồn và sự rung động không bình thường.	2 tháng/lần	
6	Kiểm tra và cân chỉnh cánh quạt nếu cần.	2 tháng/lần	
7	Kiểm tra sự rò rỉ nước.	2 tháng/lần	
8	Vệ sinh tháp giải nhiệt bằng bơm áp lực.	2 tháng/lần	
9	Kiểm tra xả tràn, xả bỏ nước và thay nước mới.	2 tháng/lần	
10	Thông đường ống nước xả.	2 tháng/lần	
11	Đo cường độ dòng điện các motor so với name plate	2 tháng/lần	
IV	Tủ điện điều khiển cho chiller		
1	Kiểm tra điện áp cung cấp.	4 tháng/lần	
2	Kiểm tra các giá trị cài đặt của dòng điện và thời gian, điều chỉnh lại theo yêu cầu.	4 tháng/lần	
3	Kiểm tra các đèn hiển thị và thay thế nếu cần thiết.	4 tháng/lần	
4	Kiểm tra tiếng ồn và độ rung không bình thường.	4 tháng/lần	
5	Kiểm tra hoạt động của các khởi động từ, cầu dao tự động, role.	4 tháng/lần	
6	Kiểm tra và xiết chặt các mối nối bị lỏng.	4 tháng/lần	
7	Kiểm tra dây tiếp đất.	4 tháng/lần	
8	Kiểm tra hoạt động của quạt thông gió.	4 tháng/lần	
9	Vệ sinh bụi bên trong tủ.	4 tháng/lần	
10	Vệ sinh tổng quát tủ điện.	4 tháng/lần	
11	Báo cáo tình trạng hoạt động của thiết bị và đại tu nếu cần.	4 tháng/lần	
V	Hóa chất xử lý nước chống bám cặn và ăn mòn hệ thống kín nước chiller (30kg/năm)		ACE M300 hoặc tương đương
1	Châm định lượng hóa chất vào hệ thống, kiểm tra mẫu nước	6 tháng/lần	
B	Hệ thống FCU làm lạnh cục bộ (FCU: 105 cái)		
1	Kiểm tra hoạt động chung của FCU.	4 tháng/lần	
2	Kiểm tra và ghi nhận nhiệt độ không khí vào / ra dàn lạnh.	4 tháng/lần	

01-C
 DỊCH VỤ
 KHÓA
 PHỔ
 MINH
 HỒ CHÍ

1

STT	Hạng mục chi tiết công việc	Tần suất thực hiện	Ghi chú
3	Vệ sinh các phin lọc bụi, vệ sinh dàn coil, máng nước xả, thông ống xả.	4 tháng/lần	
4	Kiểm tra dòng hoạt động của motor và so sánh với name plate.	4 tháng/lần	
5	Kiểm tra tình trạng hoạt động của van motorized.	4 tháng/lần	
6	Kiểm tra tình trạng dây điện.	4 tháng/lần	
7	Kiểm tra điều kiện trao đổi nhiệt của dàn lạnh, và chỉnh lại nếu cần.	4 tháng/lần	
8	Kiểm tra các công tắc điều khiển hoạt động.	4 tháng/lần	
9	Xả air nếu cần.	4 tháng/lần	
10	Kiểm tra sự rò rỉ nước và cách nhiệt đường ống.	4 tháng/lần	
11	Báo cáo tình trạng hoạt động chung của thiết bị và đại tu nếu cần.	4 tháng/lần	

❖ HỖ TRỢ XỬ LÝ KỸ THUẬT

Thời gian tiếp nhận và cử nhân viên kỹ thuật khắc phục khi hệ thống phát sinh sự cố của đơn vị bảo trì:

- Đối với công việc cần xử lý sự cố khẩn cấp (hệ thống không chạy được) trong giờ hành chính (trong khoảng thời gian từ 08:00 - 17:00 từ thứ 2 đến thứ 6): Nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt tại địa điểm thực hiện dịch vụ để xử lý sự cố trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố.

- Đối với công việc cần xử lý sự cố khẩn cấp (hệ thống không chạy được) không thuộc trong giờ hành chính (trong khoảng thời gian từ 17 giờ chiều đến 08 giờ sáng ngày kế tiếp của các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6): Nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt tại địa điểm thực hiện dịch vụ để xử lý sự cố trong vòng 06 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố.

- Đảm bảo thời gian nhận yêu cầu hỗ trợ xử lý kỹ thuật, sự cố từ xa thông qua điện thoại hoặc email là 24 x 7 (24 giờ/ngày, 07 ngày/tuần, kể cả ngày nghỉ và ngày Lễ). Thời gian phản hồi trong vòng 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo của khách hàng.

- Đối với công việc cần xử lý sự cố khẩn cấp (hệ thống không chạy được) trong các ngày Lễ/Tết, Thứ 7 và Chủ nhật: Nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt tại địa điểm thực hiện dịch vụ để xử lý sự cố trong vòng 08 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố.



b